

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện V, tỉnh Thái Bình.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Bách Thuận, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án huyện V, tỉnh Thái Bình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 27/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025, đối với bị cáo:

Trần Khánh H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/4/2008 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn M2, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang học lớp 11XX hệ Trung cấp điện K17 trường Đại học Thái Bình; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034208011XXX; con ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

*** Người đại diện của bị cáo Trần Khánh H:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1976 và bà Lưu Thị N, sinh năm 1977 (bố mẹ đẻ của bị cáo H); đều thường trú tại: Thôn M2, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh H: Ông Đào Quang N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Bị hại: Ông Phan Nhật H, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1966 (vợ ông H), anh Phan Quang H, sinh năm 1988 (con ông H) và anh Phan Mạnh H1, sinh năm 1994 (con ông H); địa chỉ: Thôn OM1, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (bà Th có mặt, anh Huy, anh Hiệp vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Th, anh H và anh H1 là: Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn OM1, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

* Đại diện trường Đại học Thái Bình: Bà Nguyễn Thị Diệu Th - Giáo viên chủ nhiệm lớp 11XX hệ Trung cấp điện K17 trường Đại học Thái Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/10/2024, Trần Khánh H điều khiển xe máy biển số 17FA-XXXX (dung tích xi lanh 49cm³) đi trên tuyến đường cứu hộ cứu nạn thuộc địa phận thôn OM3, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình (hướng từ chợ Mễ, xã TP về đê Trà Lý) thì xảy ra va chạm giao thông với xe đạp do ông Phan Nhật H điều khiển. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường cứu hộ cứu nạn, mặt đường rải bê tông nhựa phẳng rộng 7,15m, vạch sơn màu vàng rộng 0,15m chia mặt đường làm hai phần cùng có bề rộng 3,5m. Tính theo chiều đi từ đường 454 đi đê Trà Lý tiếp giáp mép đường về hai phía là 0,5m lề đường, tiếp đến là bờ sông (bên trái đường) và bờ ruộng (bên phải đường), khu vực xảy ra tai nạn trên lề đường bên phải đặt biển bản W207C. Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trời tối, mặt đường khô ráo, không có ánh đèn đường, mật độ phương tiện tham gia giao thông ít. Trước khi xảy ra tai nạn giao thông, H điều khiển xe máy có bật đèn chiếu sáng, đi với vận tốc khoảng 30 km/giờ tại phần đường bên phải theo chiều đi, cách mép đường bên phải khoảng 02m, còn ông H điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước, cách xe H khoảng 07m. H bật xi nhan trái, không bấm còi cảnh báo, đánh lái xe máy sang trái để vượt xe đạp do ông H điều khiển, khi phần đầu xe máy do H điều khiển cách phần đuôi xe đạp do ông H điều khiển khoảng 1,5m thì ông H điều khiển xe có chiều hướng ra giữa

đường, H vẫn cố vượt trái xe đạp. Do không đảm bảo an toàn khi vượt nên đã xảy ra va chạm giao thông. Ốp vai càng bên phải xe máy của H va chạm vào phần đuôi, mông bên trái của ông H, đầu ngoài bàn đạp phanh sau bên phải xe máy của H tiếp tục va chạm với mặt ngoài bánh lốp sau bên trái và vị trí cạnh vành tương ứng với xe đạp do ông H điều khiển. Sau va chạm, xe máy do H điều khiển bị văng về phía trước, đổ nghiêng phải trên mặt đường; xe đạp do ông H điều khiển bị đổ phải ra mặt đường, ông H bị ngã ra đường và bị thương ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó chuyển lên Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Hà Nội điều trị, do thương tích nặng nên ông H được gia đình đưa về nhà và chết hồi 04 giờ ngày 28/10/2024. H bị xây xát nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Ngày 26/10/2024, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở của Trần Khánh H tại thời điểm 11 giờ 43 phút, kết quả: Nồng độ cồn 0,00mg/L khí thở. Cùng ngày, Bệnh viện Đa khoa huyện V, tỉnh Thái Bình thực hiện xét nghiệm ma túy đối với Trần Khánh H, kết quả: Âm tính.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1608/KLGĐTT-KTHS ngày 11/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Phan Nhật H bị sây sát da, trượt miết da, dập da, sung nề, tụ máu tại vùng đầu, lưng, tay và chân; bị vỡ xương sọ vùng chẩm lệch trái, chảy máu não. Ông H chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N (bố mẹ đẻ Trần Khánh H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông cho gia đình bị hại tổng số tiền là 105.500.000 đồng (gồm: Chi phí viện phí 5.500.000 đồng, tiền mai táng phí 100.000.000 đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Khánh H.

Cáo trạng số 36/CT-VKSVT ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Khánh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Trần Khánh H khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

- Bà Phạm Thị Th và ông Phạm Văn H2 trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền là 105.500.000 đồng. Ngoài số tiền trên,

gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại gia đình bị hại 01 xe đạp kiểu dáng xe đạp nam có hai tuýp thắng dán chữ “BRIDGESTONE”, đã qua sử dụng (ông H2 là người đại diện nhận lại xe).

- Ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N trình bày: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo H đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 105.500.000 đồng. Ông bà đã bồi thường thiệt hại thay bị cáo H số tiền này. Chiếc xe máy biển số 17FA-XXXX (dung tích 49cm³) cùng đăng ký xe, ông V mua của anh Lý Công N ở thôn M2, xã TP từ năm 2023 để sử dụng, ông bà đề nghị được nhận lại xe (ông V là người đại diện nhận lại xe). Ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo H.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36, Điều 98, Điều 100, Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N 01 xe máy dán nhãn hiệu “GUIDA”, sơn màu xanh, biển số 17FA-XXXX, đã qua sử dụng cùng đăng ký xe (ông V là người đại diện nhận lại xe), trả cho gia đình bị hại 01 xe đạp kiểu dáng xe đạp nam có hai tuýp thắng dán chữ “BRIDGESTONE”, đã qua sử dụng (ông H2 là người đại diện nhận lại xe). Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Khánh H, người đại diện của bị cáo H, người bào chữa của bị cáo H và đại diện gia đình bị hại đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khánh H trình bày: Bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, đang đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ý thức được sai phạm, biết ăn năn, hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt cho bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để đảm bảo mức độ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Khánh H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội để bị cáo tiếp tục học tập, lao động, rèn luyện và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh và kết luận giám định tử thi của bị hại ông Phan Nhật H; số định danh cá nhân và giấy khai sinh của Trần Khánh H; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.2. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 25/10/2024, tại đường cứu hộ cứu nạn thuộc địa phận thôn OM3, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Khánh H (16 tuổi 06 tháng 20 ngày) điều khiển xe máy biển số 17FA-XXXX (dung tích xi lanh 49cm³) vượt bên trái xe đạp do ông Phan Nhật H điều khiển đi gần sát mép đường bên phải cùng chiều phía trước khi không có tín hiệu còi và xe đạp do ông H điều khiển chưa tránh về bên phải theo chiều đi nên xe máy do H điều khiển đã va chạm với xe đạp do ông H điều khiển. Hậu quả, ông H bị thương, được đưa đi cấp cứu và chết vào hồi 04 giờ ngày 28/10/2024 tại gia đình do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo Trần Khánh H đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của bị cáo Trần Khánh H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 14. Luật Giao thông đường bộ: Vượt xe

“1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 05 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu xe khác và đã tránh về bên phải ...”

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của Trần Khánh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn, hậu quả làm ông Phan Nhật H bị chết.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trần Khánh H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và “Tình tiết khác” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trần Khánh H có nhân thân

tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 25/10/2024) bị cáo được 16 tuổi 06 tháng 20 ngày, là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại thời điểm xét xử bị cáo vẫn đang theo học tại trường Đại học Thái Bình, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm, luôn có ý thức cố gắng phấn đấu rèn luyện, học tập. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 36, Điều 98 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, qua đó, vừa để giáo dục, giúp đỡ bị cáo tiếp tục học tập, rèn luyện, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, phấn đấu trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Khi xét xử (ngày 21/3/2025), bị cáo H vẫn là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), căn cứ Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N (bố mẹ đẻ bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 105.500.000 đồng. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị nào khác, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu “GUIDA”, sơn màu xanh, biển số 17FA-XXXX, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định, chủ xe là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958, địa chỉ tại thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; năm 2017, bà Duyên đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (hiện bà Duyên không nhớ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng, khi mua bán xe hai bên không viết giấy mua bán mà chỉ nhận tiền và chuyển xe cùng đăng ký xe; năm 2023, ông Trần Văn V (bố đẻ H) mua lại chiếc xe của ông Lý Công N ở thôn M2, huyện V, tỉnh Thái Bình để làm phương tiện đi lại sinh hoạt trong gia đình. Xét đề nghị được nhận lại xe của ông V và bà N (ông V là người đại diện nhận lại xe) là có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Đối với bản gốc đăng ký chiếc xe máy trên hiện lưu tại hồ sơ vụ án, do đó, cần trả ngay tại phiên tòa cho ông V, bà N.

7.2. Đối với 01 xe đạp kiểu dáng xe đạp nam có hai tuýp thẳng dán chữ “BRIDGESTONE”, đã qua sử dụng là tài sản của ông Phan Nhật H, nay cần trả lại gia đình bị hại (ông Phạm Văn H2 là người đại diện nhận lại xe).

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Khánh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Khánh H, người đại diện của bị cáo H, người bào chữa của bị cáo H, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 98, Điều 36, Điều 50, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khánh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Khánh H cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Khánh H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Khánh H. Bị cáo Trần Khánh H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án Hình sự. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Khánh H.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Trả cho ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N 01 (một) xe máy nhãn hiệu “GUIDA”, sơn màu xanh, biển số 17FA-XXXX, đã qua sử dụng (ông V là người đại diện nhận lại xe). Trả cho bà Phạm Thị Th, anh Phan Quang H, anh Phan Mạnh H1 là đại diện gia đình bị hại 01 (một) xe đạp kiểu dáng xe đạp nam có hai tuýp thắng dán chữ “BRIDGESTONE”, đã qua sử dụng (ông Phạm Văn H2 là người đại diện nhận lại xe). (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã chuyển Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 26/12/2024).

4.2. Trả cho ông Trần Văn V và bà Lưu Thị N 01 Đăng ký mô tô, xe máy số 0053651 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 01/02/2007 mang tên Nguyễn Thị Đ (bản gốc) (đã trả ngay tại phiên tòa).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Khánh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Khánh H, người đại diện của bị cáo H, người bào chữa cho bị cáo H, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2025).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

